

Số: /KL-UBND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2023

KẾT LUẬN

Kết quả Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác đối với trường Mầm non Bình Minh, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-CTUBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hôi về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác đối với trường Mầm non Bình Minh, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum; Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 12/12/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trường Mầm non Bình Minh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Kết luận, như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Bình Minh đóng chân trên địa bàn thôn 6 thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum. Trường được thành lập theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Ủy ban nhân dân Huyện Ngọc Hôi. Trường quản lý tiếp nhận và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các trẻ từ 2-5 tuổi trên địa bàn thị trấn Plei Kần.

Tính đến thời điểm thanh tra, nhà trường có tổng số 16 cán bộ giáo viên, nhân viên, trong đó CBQL 03 người, giáo viên 11 người, nhân viên 02 người. Ngoài ra nhà trường sử dụng nguồn bán trú hợp đồng thêm 12 giáo viên, nhân viên phục vụ công tác bán trú của trường. Trường có 10 lớp học bán trú với 326 học sinh trong đó học sinh người dân tộc thiểu số chiếm 29%.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Plei Kần với sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng sư phạm nhà trường, sự phối hợp kịp thời của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đã giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học của nhà trường.

2. Khó khăn

Đời sống của đa số bộ phận người dân tộc thiểu số ở TDP 4, TDP 5, thôn 6 thôn 7 còn gặp nhiều khó khăn vì chủ yếu dựa vào nông nghiệp, không có công việc ổn định nên số học sinh bán trú dân nuôi ở các độ tuổi còn đông (39 cháu), số học sinh này không thu tiền phụ phí hàng tháng.

Trong 3 năm qua tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, đời sống của đa số phụ huynh gặp khó khăn về kinh tế nên việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp còn ít, đặc biệt là học sinh 2 tuổi, 3 tuổi. Một số phụ huynh chưa có nhận thức đúng đắn, hiểu về tầm quan trọng của bậc học mầm non .

Việc hợp đồng giáo viên có trình độ đạt chuẩn còn gặp khó khăn, vì hiện nay nguồn giáo viên không có; giáo viên hợp đồng không ổn định, thay đổi thường xuyên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người học

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy:

1. Đối với viên chức và người lao động

Các chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ, chính sách khác (*bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, hỗ trợ*) được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ.

Đối với công tác thi đua khen thưởng: Mỗi năm học dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên Nhà trường tiến hành bình xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm học và các phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhà trường thực hiện theo đúng các văn bản quy định của cấp trên và quy chế chi tiêu nội bộ (*hỗ trợ các ngày lễ lớn, tết,...*).

2. Đối với người học

Việc mở lớp: Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (*số lớp, số học sinh, biên chế học sinh/lớp*) đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non do Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định.

Công tác tuyển sinh: Thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Hàng năm, công tác tuyển sinh học sinh ra lớp đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Chi bộ Nhà trường.

Hiệu quả chất lượng dạy học: Trong các năm qua, 100% trẻ 5 tuổi đều được công nhận hoàn thành chương trình và bàn giao cho các trường tiểu học đảm bảo đạt yêu cầu.

Các chế độ chính sách khác theo quy định: Thực hiện chế độ chính sách (*Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-*

BLĐTBXH-BTC, Nghị định 06/2018/NĐ-CP, Nghị định 105/2020/NĐ-CP) được nhà trường thực hiện đúng theo quy định, không xảy ra tình trạng khiếu kiện, thắc mắc trong phụ huynh học sinh.

II. Công tác quản lý tài chính, tài sản

1. Việc mở sổ và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021, đơn vị có mở các loại sổ sách như: sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, kho bạc, sổ chi tiết các tài khoản, sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ cái, sổ tài sản cố định công cụ dụng cụ; lập chứng từ kế toán và lập báo cáo quyết toán cơ bản đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Tuy nhiên, một số chứng từ kế toán chưa đảm bảo quy định (*Hợp đồng kinh tế không chặt chẽ, không số, ngày tháng*) việc lưu trữ một số chứng từ kế toán chưa đầy đủ theo quy định.

2. Tình hình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 03 năm 2019, 2020 và 2021

2.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách

2.1.1 Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí:

*** Năm 2019**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 1.556.494.612 đồng
- Tổng chi trong năm: 1.556.494.612 đồng

Trong đó:

- + Chi thanh toán cho cá nhân: 1.319.858.612 đồng
- + Chi về hàng hóa dịch vụ: 192.117.000 đồng
- + Chi khác: 23.100.000 đồng
- + Chi hỗ trợ học sinh (NĐ 06/2018/NĐ-CP, NĐ 86/2015/NĐ-CP, TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC): 21.419.000 đồng

*** Năm 2020**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 1.852.255.000 đồng
- Tổng chi trong năm: 1.852.255.000 đồng

Trong đó:

- + Chi thanh toán cho cá nhân: 1.625.264.764 đồng
- + Chi về hàng hóa dịch vụ: 192.762.236 đồng
- + Chi khác: 10.722.000 đồng
- + Chi hỗ trợ học sinh (NĐ 06/2018/NĐ-CP, NĐ 105/2020/NĐ-CP, NĐ 86/2015/NĐ-CP, TTTT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC): 23.506.000 đồng

*** Năm 2021**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 2.398.936.000 đồng

- Tổng chi trong năm: 2.396.236.000 đồng

Trong đó:

+ Chi thanh toán cho cá nhân: 2.098.348.520 đồng

+ Chi về hàng hóa dịch vụ: 261.787.480 đồng

+ Chi khác: 11.200.000 đồng

+ Chi hỗ trợ học sinh (NĐ 06/2018/NĐ-CP, NĐ 105/2020, NĐ 86/2015/NĐ-CP, NĐ 81/2021/NĐ-CP; TTLT42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC): 24.900.000 đồng

- Kinh phí cắt giảm: 2.700.000 đồng (kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo NQ 58/2021/NQ-CP).

2.1.2 Nội dung thực hiện chưa đảm bảo quy định:

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy:

a) Quy chế chi tiêu nội bộ

Trong 03 năm, đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản tuân thủ các quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan. Tuy nhiên, trong các quy chế chi tiêu nội bộ quy định chi khoán tiền cước điện thoại (cho hiệu trưởng, hiệu phó, kế toán), quy định về chế độ công tác phí (tiền đi lại, phụ cấp công tác, khoán công tác phí), quy định mức khen thưởng cho giáo viên, nhân viên cuối năm học chưa đảm bảo các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Thanh toán khoán tiền điện thoại

Năm 2019, 2020 và 2021 nhà trường thanh toán khoán tiền cước điện thoại cho hiệu trưởng, hiệu phó và kế toán với số tiền 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng) là chưa tuân thủ quy định tại Quyết định số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 về việc quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội.

c) Thanh toán khoán công tác phí

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 nhà trường thanh toán khoán công tác phí cho kế toán và văn thư (mức 300.000đ/tháng) với tổng số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là chưa tuân thủ quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum.

d) Thanh toán tiền khen thưởng cho giáo viên, nhân viên nhà trường

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 Hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định khen thưởng và thanh toán tiền khen thưởng cho giáo viên, nhân viên có thành tích trong năm học với tổng số tiền 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*), Quyết định khen thưởng cho giáo viên có thành tích tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức chưa đảm bảo theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản có liên quan (*căn cứ ban hành quyết định khen thưởng?, thẩm quyền khen thưởng?, mức khen thưởng?*).

đ) Thanh toán tiền điện phục vụ công tác bán trú

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 nhà trường đã sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp hàng năm để trả tiền điện phục vụ công tác bán trú với tổng số tiền: 34.400.118 đồng (*Ba tư triệu bốn trăm ngàn một trăm mười tám đồng*), là chưa tuân thủ quy định tại Khoản 3, Điều 6 nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Kế hoạch thu, chi bán trú hàng năm của nhà trường (*trong kế hoạch thu, chi bán trú đã quy định trích 3% chi phí giáo dục để trả tiền điện, nước phục vụ công tác bán trú*).

e) Thanh toán tiền làm thêm giờ

Năm 2021 nhà trường đã chi thanh toán tiền làm thêm giờ cho giáo viên, nhân viên nhà trường với tổng số tiền 18.365.311 đồng (*Mười tám triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm mười một đồng*), nhưng nội dung làm thêm giờ chưa phù hợp chưa phản ánh về việc làm thêm giờ của giáo viên, nhân viên nhà trường. Qua giải trình đơn vị: Khối lượng công việc của đơn vị nhiều, ngoài công tác chuyên môn đơn vị còn phải thực hiện công tác bán trú. Ban giám hiệu có 02 đồng chí làm việc trực tiếp; kế toán phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nên đã phát sinh làm việc ngoài giờ hành chính. Do sơ suất trong việc tham mưu ghi chép, phản ánh nội dung làm thêm giờ chưa đầy đủ, nhà trường xin rút kinh nghiệm và đã cung cấp bổ sung hồ sơ làm thêm giờ.

f) Chi làm bảng tranh treo cây, phong sơn khâu

Năm 2021 nhà trường ký hợp đồng với Cơ sở in và quảng cáo Nga Bình làm một số bảng tranh treo cây và phong sơn khâu với số tiền 20.876.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm bảy sáu ngàn đồng*). Nhưng nội dung trong hợp đồng không thể hiện bảng tranh treo, phong sơn khâu làm bằng vật liệu gì, nội dung thể hiện trên phong, bảng tranh treo. Hồ sơ chứng từ không nhất quán về số lượng. Qua kiểm tra thực tế tại nhà trường cho thấy: Nhà trường đã lắp đặt khung sơn khâu tại trường với kích cỡ 4,4m x 11m, được làm bằng khung sắt 2ly, bọc tôn và phủ bạt trắng có in một số họa tiết; mua đủ 10 bảng tranh treo làm bằng alu, đề can có in một số họa tiết. Số hàng hóa trên được bàn giao cho bộ phận chuyên môn để sử dụng.

g) Chuyển tiền mua vật tư sửa chữa trường

Ngày 19/10/2021 nhà trường chuyển tiền cho Nguyễn Đức Sơn- Cửa hàng Hồng Sơn, 18 Lý Thái Tổ thị trấn Plei Kần với số tiền 9.572.000 đồng (*Chín triệu năm trăm bảy hai ngàn đồng*), để mua vật tư sơn sửa trường. Hồ sơ sửa chữa không có biên bản đánh giá hiện trạng, không có kế hoạch sửa chữa, dự toán sửa

chữa, phiếu xuất nhập vật tư, nhân công sửa chữa, hóa đơn không ngày tháng. Qua giải trình của đơn vị: Việc sơn sửa tổng quan nhà trường nhằm thực hiện tốt chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", nhà trường chỉ mua vật tư để sửa chữa còn nhân công nhờ phụ huynh và giáo viên sơn sửa giúp nên không có dự toán nhân công sửa chữa. Thực tế nhà trường đã tổ chức đánh giá hiện trạng trường trước khi sơn sửa và bàn giao vật tư để tổ chức sơn sửa trường. Do sơ suất trong quá trình lưu trữ nên hồ sơ chưa đầy đủ, nhà trường xin rút kinh nghiệm và đã cung cấp bổ sung hồ sơ sơn sửa trường.

2.2. Nguồn kinh phí ngoài ngân sách

2.2.1 Nguồn Quỹ Ban Đại diện cha mẹ học sinh:

Trong 02 năm học 2019-2020, 2020-2021 Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động, thu được tổng số tiền là: 107.400.000 đồng.

Nhà trường đã phối hợp với ban đại diện CMHS trong việc xây dựng kế hoạch vận động, sử dụng quỹ trên nguyên tắc tự nguyện; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tổ chức các hoạt động cho học sinh như: tổ chức tết thiếu nhi, tết trung thu, tổ chức hoạt động vui chơi cùng con, tham quan trường tiểu học, hỗ trợ đồ dùng học tập cho học sinh khó khăn và tặng quà khen thưởng học sinh cuối năm với số tiền 107.400.000 đồng. Việc thu - chi quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ bản thực hiện đúng theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.2.2 Nguồn bán trú:

Thu bán trú: Năm học 2019-2020 và 2020-2021, số tiền 2.503.107.000 đồng.

Chi bán trú: Năm học 2019-2020 và 2020-2021, số tiền 2.503.107.000 đồng.

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Hội phụ huynh học sinh tổ chức nấu ăn bán trú cho học sinh và xây dựng kế hoạch thu- chi bán trú theo nhu cầu học bán trú của phụ huynh học sinh, có biên bản thỏa thuận giữa Hiệu trưởng nhà trường với Ban đại diện CMHS có nhu cầu cho con bán trú về mức thu và các khoản chi phí phục vụ bán trú (*như tiền ăn, tiền chăm sóc bán trú, trang thiết bị phục vụ bán trú*). Công tác bán trú thực hiện theo Công văn số 327/CV-PGDĐT ngày 04/9/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019; Hướng dẫn số 1314/SGDĐT-KHTC ngày 23/9/2020 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon tum về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập đến hết năm 2020.

3. Việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện "Ba công khai" đảm bảo các nội dung công khai theo quy định như: Cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai tài chính để các thành viên trong nhà trường và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật. Hình thức và thời điểm công khai: Công khai trên bảng tin của nhà trường, qua địa chỉ gmail cá nhân của giáo viên nhân viên nhà

trường vào đầu năm học mới, sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và cập nhật khi có thông tin mới. Việc thực hiện công khai đảm bảo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

C. KẾT LUẬN

I. Kết quả đạt được

1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và người học

Đối với viên chức và người lao động: Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời về lương, các khoản phụ cấp theo lương và các chế độ, chính sách khác theo quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ. Mỗi năm học Nhà trường đã tiến hành bình xét khen thưởng và khen thưởng kịp thời đến viên chức và người lao động vào dịp tổng kết năm học theo và từng phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi, đảm bảo công bằng, không xảy ra việc khiếu nại.

Đối với người học: Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; công tác tuyển sinh thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành; việc xét trợ cấp, hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập, khen thưởng đã được nhà trường thực hiện theo đúng các văn bản quy định của nhà nước; các chế độ chính sách được nhà trường thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Về công tác quản lý tài chính, tài sản

Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước: Nhà trường đã quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán cơ bản đúng quy định. Các khoản chi không vượt dự toán; thanh toán chế độ cho viên chức, người lao động và học sinh đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

Đối với nguồn kinh phí ngoài ngân sách: Nhà trường đã huy động, quản lý, sử dụng quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh, nguồn bán trú cơ bản thực hiện đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của bộ Giáo dục - Đào tạo; Công văn số 327/CV-PGDĐT ngày 04/9/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019; Công văn số 1314/SGDĐT-KHTC ngày 23/9/2020 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon tum về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập đến hết năm 2020.

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Hạn chế

1. Việc mở sổ và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Việc lưu trữ một số hồ sơ, chứng từ kế toán chưa đầy đủ và một số chứng từ kế toán chưa đảm bảo về nội dung (*Hợp đồng kinh tế không chặt chẽ, không số, ngày tháng*) là chưa đảm bảo các quy định của Luật Kế toán 2015. Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường.

2. Quy chế chi tiêu nội bộ

Việc xây dựng, ban hành các Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường trong 03 năm đã quy định một số chế độ chưa đảm bảo theo quy định hiện hành (*khoán tiền cước điện thoại cho hiệu trưởng, hiệu phó, kế toán; quy định về chế độ công tác phí và quy định mức khen thưởng cho giáo viên, nhân viên cuối năm học*). Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng và bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường.

3. Chi thanh toán khoản tiền điện thoại

Năm 2020 và 2021 nhà trường thanh toán khoản tiền cước điện thoại cho hiệu trưởng, hiệu phó và kế toán với tổng số tiền 13.400.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng*) là chưa đúng quy định tại Quyết định số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 về việc quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội. Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng và bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường. Tuy nhiên qua giải trình của đơn vị: Do việc nghiên cứu các văn bản có liên quan (*Phụ lục số 01 Hướng dẫn kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ*) chưa đầy đủ, chặt chẽ nên đã vận dụng đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và thực hiện chi thanh toán khoản tiền điện thoại hàng tháng cho giáo viên, nhân viên nhà trường và đơn vị đã thanh toán trực tiếp qua tài khoản cá nhân cho người thụ hưởng. Vì vậy, UBND huyện không thu hồi số tiền trên. Đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm và thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

4. Thanh toán khoản công tác phí

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 nhà trường thanh toán khoản công tác phí cho kế toán và văn thư với tổng số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) là chưa phù hợp với quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum. Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng và bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường. Tuy nhiên, qua giải trình của đơn vị: Nhà trường đã vận dụng Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Do chưa nghiên cứu đầy đủ, chặt chẽ quy định nên đã đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và thực hiện chi thanh toán khoản công tác phí cho nhân viên nhà trường qua tài khoản cá nhân. Vì vậy, UBND huyện không thu hồi số tiền trên. Đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm và thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

5. Chi thanh toán tiền khen thưởng cho giáo viên, nhân viên nhà trường

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 Hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định khen thưởng và thanh toán tiền khen thưởng cho giáo viên, nhân viên có thành tích trong năm học với tổng số tiền 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*), Quyết định khen thưởng cho giáo viên có thành tích tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức chưa đảm bảo theo quy định của của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản có liên quan. Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng và bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường. Tuy nhiên, qua giải trình của đơn vị: Do việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản liên quan đến công tác thi đua khen thưởng chưa đầy đủ; Mặt khác nhằm động viên, khuyến khích cho giáo viên, nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ nhưng theo quy định thì số giáo viên, nhân viên nhà trường chỉ được xem xét đưa vào danh sách đề nghị UBND huyện khen thưởng 75% trên tổng số giáo viên, nhân viên nhà trường nên nhà trường đã vận dụng ra quyết định và khen thưởng cho một số trường hợp giáo viên, nhân viên nhà trường không được cấp huyện khen thưởng và đã chi khen thưởng trực tiếp qua tài khoản cá nhân. Vì vậy, UBND huyện không thu hồi số tiền trên. Đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm và trong thời gian tới thực hiện công tác thi đua khen thưởng tuân thủ đúng quy định hiện hành.

6. Thanh toán tiền điện phục vụ công tác bán trú

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 nhà trường đã sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp hàng năm để trả tiền điện phục vụ công tác bán trú với tổng số tiền: 34.400.118 đồng (*Ba tư triệu bốn trăm ngàn một trăm mười tám đồng*), không đúng quy định tại Khoản 3, Điều 6 nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Kế hoạch thu, chi bán trú hàng năm của nhà trường. Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng và bà Trương Thị Nga - Kế toán nhà trường. Tuy nhiên, qua giải trình của đơn vị: Năm 2019, 2020 và 2021 do tình hình dịch bệnh Covid kéo dài, học sinh đi học không chuyên cần, một số thời điểm có văn bản chỉ đạo của cấp trên yêu cầu ngừng học tập trung nhưng giáo viên vẫn phải ra bài tập và giao bài cho trẻ học tại nhà và học tại thôn, TDP dẫn đến nguồn thu chi phí giáo dục không đảm bảo, nhà trường ưu tiên cho việc chi lương và bảo hiểm cho giáo viên và nhân viên hợp đồng nhằm đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động. Nên nhà trường đã sử dụng nguồn kinh phí ngân sách để trả tiền điện cho kịp thời theo hợp đồng với Điện lực. Vì vậy, UBND huyện không thu hồi số tiền trên. Đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm và thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các sai phạm nêu trên, Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Xử lý về hành chính

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến sai phạm nêu trên (*có phụ lục số 2 kèm theo*). Đồng thời, chấn chỉnh, khắc

phục và thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trong thời gian tới.

2. Công khai Kết luận thanh tra

Yêu cầu Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh thực hiện việc công khai kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc của nhà trường theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

3. Thực hiện Kết luận thanh tra

Khi nhận được Kết luận thanh tra yêu cầu Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra gửi về UBND huyện Ngọc Hồi (*qua Thanh tra huyện*) theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

4. Giao Thanh tra huyện tham mưu, giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh; đồng thời thực hiện việc báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc và kiểm tra theo quy định.

Trên đây là, kết luận Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác đối với trường Mầm non Bình Minh, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Trường Mầm non Bình Minh (t/hiện);
- Thanh tra huyện (t/dõi);
- Phòng GD&ĐT huyện (p/hợp);
- Trang TTĐT huyện (đ/tin);
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tường